TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 22-5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Bà Lò Hải Yến

- *Thư ký phiên toà*: Bà Trịnh Thị Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn N**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/8/1994 tại tỉnh L. Nơi cư trú: B 2, xã B, huyện Phong T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lường Văn Th, sinh năm 1964. Con bà: Lò Thị M, sinh năm 1966; Có vợ là Lành Thị L1, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án số 187/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Long B, thành phố H đã xử phạt Lường Văn N 16 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 28/6/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 21 giờ 40 phút, ngày 23/01/2024, tổ công tác của của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố L, tỉnh L phối hợp với

Công an phường Tân Phong, thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Lường Văn N đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, Lường Văn N tự giác lấy từ bên trong chiếc giày bên chân phải đang đi ra 01 gói được gói bên ngoài bằng hai lớp, lớp ngoài là mảnh giấy vệ sinh màu trắng, lớp trong là nilon màu trắng chứa chất bột khô màu trắng. Theo Lường Văn N khai đó là Heroine, N tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lường Văn N khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là vào khoảng 21 giờ 00 phút, cùng ngày 23/01/2024 N đi bộ một mình từ phường Đoàn K đến phường Tân P, thành phố L để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi N đi đến khu vực chợ Tân Phong thuộc tổ 4, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L thì gặp một người đàn ông lạ mặt, nhìn giống người nghiện nên hỏi mua ma túy để sử dụng. Người đàn ông tự giới thiệu tên là Xuân. Qua trao đổi N mua được của người đàn ông 01 gói ma túy có đặc điểm như trên với giá 210.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy N cất giấu vào trong chiếc giày bên chân phải đang đi rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 05/KLGĐ ngày 24/01/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn N trong quá trình bắt quả tang ngày 23/01/2024 có khối lượng là 0,32gam. Trích lấy 0,11 gam gửi làm mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số: 194/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01(một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma tuý, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 19/CT-VKSTP ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lường Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 19 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 phong bì công văn của Công an thành phố L phát hành, các mép được dán kín (theo hồ sơ bên trong là: 0,21 gam Heroine, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng và 01 mảnh nilon màu trắng); 01 chiếc giày màu đen - trắng- xám, đế giày bằng nhựa dẻo màu xám, dây giày màu đen (Chiếc giày thu giữ của Lường Văn N trong quá trình bắt quả tang ngày 23/01/2024). Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định … được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 21 giờ 40 phút, ngày 23/01/2024 tại khu vực chợ Tân P thuộc tổ 4, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. Lường Văn N đang tàng trữ trái phép 0,32gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lường Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lường Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 187/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Long B, thành phố H đã xử phạt Lường Văn N 16 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 28/6/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo

thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hơn nữa, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,21gam Heroine còn lại là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 chiếc giày màu đen - trắng- xám, đế giày bằng nhựa dẻo màu xám, dây giày màu đen (*Chiếc giày thu giữ của Lường Văn N trong quá trình bắt quả tang ngày 23/01/2024*) là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Lường Văn N, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Xuân do N không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không thể điều tra, làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn N 20 (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an thành phố L phát hành, các mép được dán kín (theo hồ sơ bên trong là: 0,21 gam Heroine, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng và 01 mảnh nilon màu trắng); 01 chiếc giày màu đen - trắng- xám, đế giày bằng nhựa dẻo màu xám, dây giày màu đen (Chiếc giày thu giữ của Lường Văn N trong quá trình bắt quả tang ngày 23/01/2024)

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn N

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết